ĐỀ LÝ THUYẾT Y2016 – NGOẠI NIỆU – 09-07-2021

Question 1

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

← Flag question

Chống chỉ định tuyệt đối nội soi niệu quản tán sỏi và lấy sỏi, CHỌN CÂU SAI?

- a. Thận móng ngựa
- b. Nhiễm trùng niệu chưa được điều trị ổn định.
- c. Bệnh nhân có bệnh lý chảy máu hay đang điều trị thuốc chống đông
- d. Phụ nữ đang mang thai.

Question 2

1.00

Complete

Mark 1.00 out of

Flag question

Dấu hiệu điển hình trong chấn thương vỡ niệu đạo:

- a. Đau vùng tầng sinh môn
- b. Bí tiểu
- c. Tụ máu tầng sinh môn
- d. Chảy máu miệng niệu đạo

Question 3

Complete

Mark 0.00 out of 1.00

← Flag question

Bệnh nhân nam 50 tuổi vào viện vì đau hông lưng bên trái, không sốt BUN:17mg%, Creatinine 1,1mg%; KUB: có sỏi thận bên trái to 30mm ngay bể thận, siêu âm bụng: thận trái có sỏi và ứ nước độ 2, thận phải bình thường; UIV: 2 thận bài tiết tốt, sỏi thận trái 30mm, hẹp cổ bể thận trái, chọn lựa phương pháp điều trị nào thích hợp nhất:

- a. Tán sỏi thận qua da (PCNL).
- b. Mổ mở lấy sỏi kết hợp tạo hình khúc nối.
- c. Tán sởi ngoài cơ thể (ESWL).
- d. Mổ nội soi sau phúc mạc lấy sỏi.

Question 4

Complete

Mark 1.00 out of

← Flag question

Biến chứng thường gặp nhất của Cắt đốt nội soi bướu tuyến tiền liệt qua ngả niệu đao (TURP):

- a. Xuất tinh ngược dòng
- b. Chảy máu
- c. Tiểu không kiểm soát
- d. Rối loạn cương

Commented [VCHL1]: Câu B. Mỗ mở lấy sối kết hợp tạo hình khúc nối

Complete

Mark 0.00 out of

1.00

Flag question

Các nguyên nhân thường gây bí tiểu ở phụ nữ lớn tuổi, NGOẠI TRÙ?

- a. Bướu ác hệ tiết niệu sinh dục
- b. Do sử dụng thuốc chẹn thụ thể alpha
- c. Hẹp niệu đạo
- d. Đái tháo đường

Question 6

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Bệnh lý ác tính gây tiểu máu vi thể không triệu chứng thường gặp nhất?

a. Bướu thân

b. Ung thư tuyến tiền liệt

Bướu bằng quang tần suất ở bàng thứ 2

c. Bướu bàng quang

d. Bướu niệu mạc đường tiết niệu trên

Question 7

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

← Flag question

Bệnh nhân nam, 40 tuổi, nhập viện vì tiểu ra máu sau tai nạn giao thông giờ thứ 3. Sinh hiệu lúc nhập viện: M: 90 l/ph, H/A: 120/70 mmHg, nhịp thờ 20 lần/phút, T:37 độ C. Bệnh nhân được chụp CT-scan bụng chậu ghi nhận: Chủ mô thận trái có vết rách 2 cm kèm máu tụ quanh thận nhiều, <u>có hình ảnh thoát thuốc càn quang trên phim CT scan thì muộn</u>. Phân độ chấn thương thận theo AAST trên bệnh nhân này?

a. Độ III

b. Độ I

c. Độ II

d. Độ IV

Question 8 Complete

Mark 1.00 out of

1.00

Flag question

Các triệu chứng trong quá trình tống xuất nước tiểu (triệu chứng tắc nghẽn), ngoại trừ?

- a. Tiểu khó: được biểu hiện khởi động tiểu chậm, tia nước tiểu yếu, thường phải rặn khởi động tiểu bằng cơ thành bụng ...
 - b. Tiểu ngập ngừng: được biểu hiện khởi động tiểu chậm
 - c. Tiểu nhiều lần: được biểu hiện số lần đi tiểu hơn 8 lần trong 24 giờ
 - d. Tiểu không hết: là tình trạng có nước tiểu tồn lưu sau đi tiểu

Commented [VCHL2]: B. do sử dụng thuốc chẹn thụ thể alpha

chẹn alpha để điều trị bí tiểu mà

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Phương tiện hình ảnh học đầu tay thường được dùng để khảo sát ở bệnh nhân có đau hông lưng cấp nghi ngờ sói thân là:

- a. CT scan không cản quang.
- b. KUB.
- c. Siêu âm bụng.
- d. MRI.

Question 10

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

← Flag question

Bệnh nhân nữ, 40 tuổi, nhập viện vì đau hông lưng bên phải gần 5 ngày nay. Kết quả chụp hình cắt lớp thấy thận phải ứ nước độ I kèm sỏi niệu quản phải lưng 5mm. Công thức máu thấy bạch cầu 8.000/mL. Xử trí tiếp theo là:

Khảo sát hình ảnh học đường tiết niệu trên ở bệnh nhân tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt khi:

- a. Điều trị nội khoa
- b. Dẫn lưu để giải áp thận
- c. Kháng sinh + giảm đau.
- d. Uống nhiều nước.

Question 11

Complete

1.00

Mark 0.00 out of

← Flag question

a. Có tiểu máu

- b. Triệu chứng đường tiểu dưới mức độ nặng
- c. TTL lớn hơn 50 gr
- d. Bàng quang chống đối

Question 12

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

← Flag question

Triệu chứng quan trọng nhất trong hội chứng Bàng quang tăng hoạt (OAB)?

- a. Tiểu nhiều lần
- b. Tiểu gấp
- c. Tiểu không kiểm soát
- d. Tiểu đau

Commented [VCHL3]: Hình ảnh đường tiết niệu trên => A. $C\acute{o}$ tiểu máu EAU 2021

tiểu máu tiền căn sỏi thận thể tích nước tiểu tồn lưu lớn > 100 ml.



Yếu tố độc lực quan trọng nhất cho sự kết dính của vi khuẩn vào niêm mạc đường tiết niệu:

Complete

Mark 1.00 out of

1.00

Flag question

a. Vi mao (pili)

- b. Hemolysin
- c. Sự sản xuất Colicin
- d. Kháng nguyên K

Question 14

Complete

Mark 1.00 out of

Flag question

Một bênh nhân nam 31 tuổi nhập viện vì tiểu gắt buốt, đau hạ vị và vùng đáy chậu kèm sốt cao, ớn lạnh. Khám trực tràng ghi nhận tuyến tiền liệt lớn, căng đau nhiều, có điểm phập phều. TPTNT: Bạch cầu 500 WBC/ul. Các bước cần làm ngay cho bệnh nhân, NGOẠI TRỪ:

Bệnh nhân viêm bể thận thận cấp, còn sốt, đau hông lưng suốt 24 giờ qua, bước tiếp theo:

- a. Siêu âm bụng
- b. Soi bàng quang chẩn đoán
- c. Cấy nước tiểu
- d. PSA máu

Question 15

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

- a. Cấy máu
- b. Theo dõi tiếp
- c. CT scanner
- d. Thay đổi kháng sinh

Question 16

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

← Flag question

Bệnh nhân nam, 45 tuổi, nặng 170kg bị sởi thận 10mm, chưa biến chứng. Phương pháp điều trị sởi nên lựa chọn cho bệnh nhân?

- a. Lấy sởi qua da (PCNL)
- b. Mổ mở
- c. Tán sởi ngoài cơ thể (ESWL)
- d. Nội soi niệu quản với ống nội soi mềm

ca này nguy cơ có vẻ câu, thì nên chọn là nội soi niệu quản với ống soi mềm Còn theo đối tích cực thì không nên

Question 17 Mức độ PSA toàn phần (Prostate-specific antigen total) nào được cho là bình thường? Complete Mark 1.00 out of a. 4-10 ng/ml 1.00 b. > 20 ng/ml ← Flag question c. > 10 ng/ml d. < 4 ng/ml Question 18 Tình trạng ứ đọng nước tiểu sau khi đi tiểu, thường ít gây ra hậu quả nào sau đây? Complete Mark 0.00 out of a. Tồn lưu nước tiểu 1.00 b. Bí tiểu Plag question c. Tiểu gấp d. Chướng nước đường tiết niệu trên Question 19 Tác động của NO lên cơ trơn trong dương vật liên quan đến ? Complete Mark 1.00 out of a. Kích hoạt guanylyl cyclase và gia tăng của GMP vòng b. Kích hoạt chế phosphodiesterase loại 4. Flag question c. Kích hoạt adenylyl cyclase và gia tăng của AMP vòng. d. Mở các kênh Ca++ dẫn đến sự tăng cao nồng độ Ca++ nội bào Question 20 Phát biểu nào sau đây KHÔNG ĐÚNG khi nói về cơ chế cương? Complete Mark 1.00 out of a. Tế bào cơ trơn mất đi trương lực khi cGMP bị thủy phân bởi phosphodiesterase 1.00 b. cGMP kích hoạt protein kinase G làm đóng kênh Calci và mở kênh Kali. ← Flag question c. Nồng độ Calci trong nội bào thấp làm thư giãn cơ trơn mạch máu. d. NO kích thích tạo ra cGMP. Question 21 Mẫu nước tiểu lấy bằng phương pháp nào đáng tin cậy nhất Mark 1.00 out of a. Sát khuẩn vùng quanh niệu đạo trước khi lấy nước tiểu b. Chọc hút trên xương mu ← Flag question c. Qua thông niệu đạo d. Nước tiểu giữa dòng

Commented [VCHL4]: C. Tiểu gấp

Complete

Mark 1.00 out of

1.00

← Flag question

Phương tiện hình ảnh học chẩn đoán áp xe thận có độ nhạy cao nhất:

- a. CT-scanner
- b. Xét nghiệm kháng thể kháng vi khuẩn
- c. Siêu âm
- d. Xạ hình với Gallium

Question 23

Complete

Mark 1.00 out of

1.00

Flag question

Các xét nghiệm thường được chỉ định trên bệnh nhân bị rối loạn cương bao gồm?

- a. Siêu âm Doppler mạch máu dương vật.
- b. Định lượng Testosterole máu, lipid máu, Đường huyết, chức năng gan, thận.
- o. Chụp động mạch then chọn lọc.
- o d. LH, FSH, Prolactin.

Question 24

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Chấn thương thận kín KHÔNG THỂ điều trị nội khoa bảo tồn:

a. Sau khi truyền máu, huyết áp bệnh nhân ổn định trở lại.

b. Nước tiểu đỏ sậm lượng nhiều, chấn thương dập nát chủ mô độ IV (AAST), tình trạng huyết động ổn định.

- c. Tổn thương đút mạch máu chính của thận.
- d. Chấn thương tạng đặc khác kèm theo nhưng huyết động vẫn ổn định.

Question 25

Complete

Mark 1.00 out of

1.00

← Flag question

Điều trị vỡ bàng quang bao gồm, chọn câu SAI:

- a. Hồi sức, chống choáng
- b. Đặt thông tiểu và theo dõi thêm đối với vỡ bàng quang trong phúc mạc
- c. Kháng sinh, giảm đau
- d. Phẫu thuật sớm

Complete

Mark 0.00 out of

Flag question

Bệnh nhân nữ , 68 tuổi nhập viện vì sốt cao, lạnh run, tiểu gắt kèm đau hông lưng trái 2 ngày. Tinh trạng nhập viện: Mạch: 120 l/ph, HA: 80/50mmHg, Nhịp thờ: 22 l/ph, T: 38,5 độ C, môi khô, lưỡi dơ, vẻ mặt Cushing. Tiền căn ghi nhận nội soi tán sỏi niệu quản trái 1 lần trước đây 1 năm. Sau khi được hồi sức và dùng thuốc vận mạch, HA: 95/65 mmHg, bệnh nhân được chụp CT-scan bụng không cản quang, ghi nhận sỏi niệu quản trái đoạn chậu, kích thước 2cm, thận trái ứ nước độ 2, nước tiểu trên thân trái có đâm đô cao, dày thành bể thân và thâm nhiễm mở quanh thận. Lựa chọn can thiệp ngoại khoa thích hợp trong tình huống này?

a. Dẫn lưu thận trái ra da

- b. Nội soi niệu quản tán sỏi và đặt thông Double J niệu quản trái
- c. Mổ mở lấy sỏi niệu quản
- d. Nội soi bàng quang đặt thông Double J niệu quản trái

Question 27

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

Flag question

Chống chỉ định của thuốc ức chế PDE-5, NGOẠI TRÙ:

- a. Đang sử dụng nhóm nitrat.
- o b. Nhồi máu cơ tim hay rối loạn nhịp nghiêm trọng trong 6 tháng gần đây
 - c. Suy tim có huyết áp thấp
- o d. Đang sử dụng thuốc ức chế alpha

Question 28

Complete

Mark 0.00 out of

1.00

Flag question

Điều trị đầu tiên cho một áp xe quanh thận nhỏ trên thận có chức năng bình thường:

a. Dẫn lưu qua da

- b. Dẫn lưu niệu quản ngược dòng
- c. Mổ mở dẫn lưu
- d. Cắt thận

Question 29

Complete

Mark 1.00 out of

Flag question

Dấu hiệu tin cậy nhất trong các chỉ dấu lâm sàng sớm của nhiễm khuẩn huyết là:

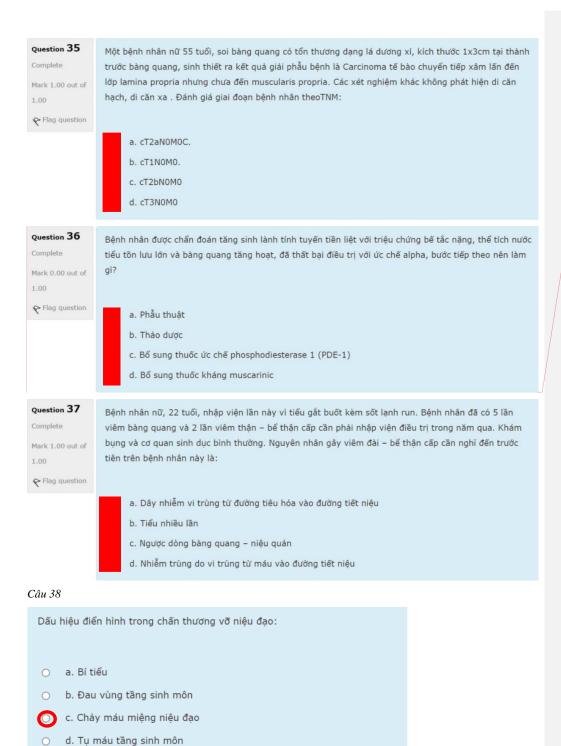
- a. Sốt
- b. Thay đổi tình trạng tri giác
- c. Tăng thông khí
- d. Ón lanh

Commented [VCHL5]: A. Dẫn lưu thận trái ra da.

Commented [VCHL6]: A. Dẫn lưu qua da

abscess tại thận thì > 5 cm thì mới cần dẫn lưu

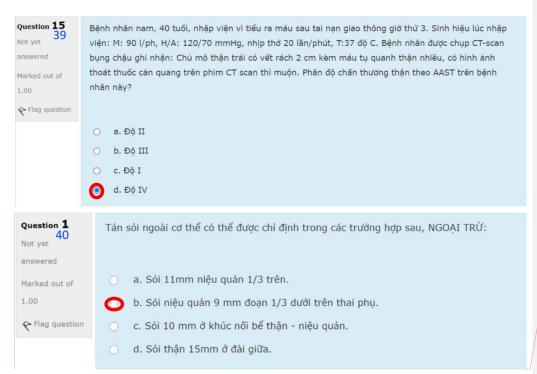
Question 30 Complete	Các phân tử tham gia vào quá trình giữ dương vật cương ?	
Mark 0.00 out of 1.00 Flag question	 a. Nitric oxide b. Phosphodiesterase type 3 c. Acetylcholine d. Phosphodiesterase type 5 	
Question 31 Complete Mark 0.00 out of 1.00 Flag question	Động mạch cung cấp máu cho thể hang thường từ? a. Động mạch trung tâm thể hang b. Động mạch lưng dương vật	
Question 32 Complete	c. Động mạch thẹn ngoài d. Động mạch thượng vị dưới Yếu tổ bảo vệ đầu tiên của bàng quang là:	
Mark 1.00 out of 1.00 Flag question	a. pH nước tiểu thấp b. Nồng độ thẩm thấu nước tiểu thấp c. Sự đi tiểu d. Protein Tam-Horsfal	
Question 33 Complete Mark 1.00 out of 1.00 Flag question	Phương thức điều trị tăng hoạt tính cơ chóp bàng quang nào sau đây ít được lựa chọn nhất? a. Điều trị bằng phản hồi sinh học b. Điều trị phẫu thuật c. Điều trị bằng thuốc d. Thay đổi hành vi và chế độ ăn uống	Commented [VCHL7]: Sử dụng kháng muscarinic là thuốc lựa chọn nè
Question 34 Complete Mark 1.00 out of 1.00 Flag question	Triệu chứng thường gặp nhất trong bướu thận? a. Đau vùng hông lưng b. Tiểu máu c. Sụt cân d. Có khối vùng hông lưng	



Commented [VCHL8]: Câu này không chọn được D vì

PVR lớn, trong khi PVR <100 mới được. Chưa điều trị kết hợp thuốc nên chưa phẫu thuật

=> C. PDE-1



Câu 41. B. Tiến hành cắt bàng quang toàn phần

Một bệnh nhân nam 65 tuổi trải qua ba chu kỳ hóa trị tân hổ trợ MVAC cho bướu bàng quang T3bNXM0. Sau khi hoàn thành hóa trị, không thấy khối bướu khi soi bàng quang kiểm tra. Bước tiếp theo nên làm:

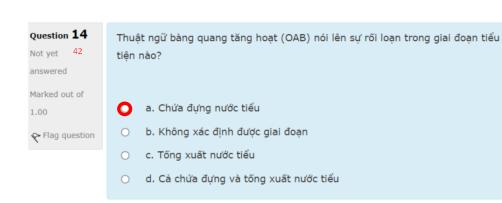
a. Soi bàng quang lại mỗi 3 tháng.

b. Tiến hành cắt bàng quang toàn phần.

c. Điều trị BCG hàng tuần trong 6 tuần.

d. Xạ trị hỗ trợ.

Commented [VCHL9]: B. Thai phụ là chống chỉ định



Câu 43.

Chống chỉ định tuyệt đối nội soi niệu quản tán sỏi và lấy sỏi, CHỌN CÂU SAI?

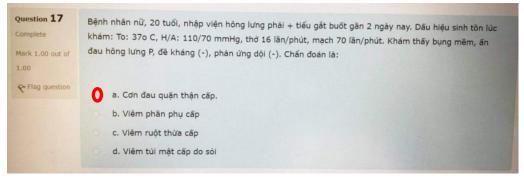
a. Nhiễm trùng niệu chưa được điều trị ổn định.

b. Phụ nữ đang mang thai.

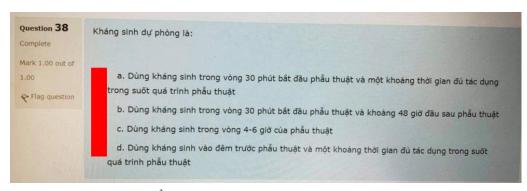
c. Bệnh nhân có bệnh lý chảy máu hay đang điều trị thuốc chống đông

Câu 44.

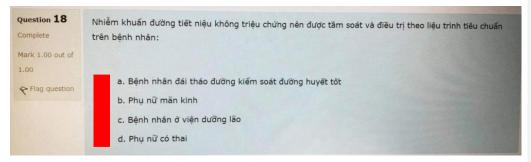
d. Thận móng ngựa



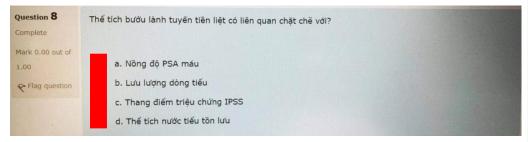
Câu 45.



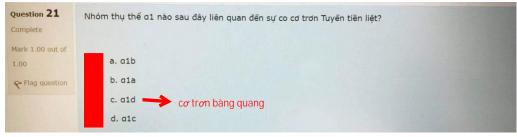
Câu 46. Phụ nữ có thai và chuẩn bị can thiệp niệu dục qua đường niệu mạc



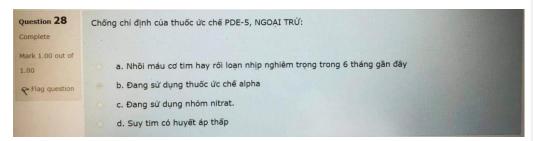
Câu 47. A. Nồng độ PSA.



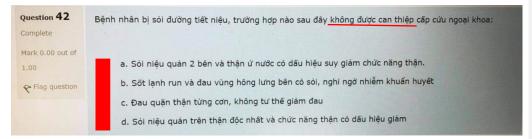
Câu 48.



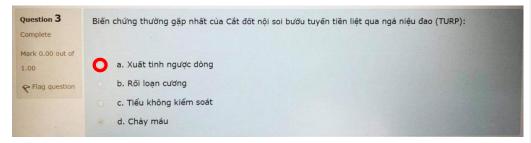
Câu 49.



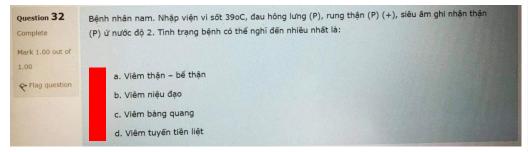
Câu 50. C. Đau quặn thận từng cơn, không có tư thế giảm đau. Điều trị nội khoa đã.



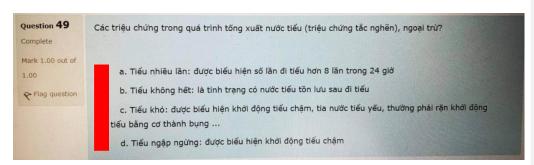
Câu 51. A. Xuất tính ngược dòng (70-90%)> rối loạn cương > tiểu k kiểm soát



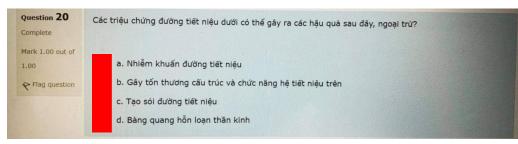
Câu 52..



Câu 53



Câu 54.



Câu 55.